

Số: 227 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án phát triển ngành chế biến
thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định 1408/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Quyết định số 1527/QĐ-BNN-TCTS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030,

Sau khi xem xét nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4257/TTr-SNN ngày 15 tháng 8 năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với Quyết định 1408/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 và điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh.

b) Phát triển tốt chuỗi giá trị thủy sản gắn với kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm góp phần vào chiến lược phát triển ngành hàng chế biến thủy sản của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 theo đúng mục tiêu, quan điểm được phê duyệt.

b) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nội dung cần thực hiện để thúc đẩy phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công, quy định trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức liên kết sản xuất thủy sản theo chuỗi giá trị sản phẩm để nâng cao khả năng cung cấp nguyên liệu cho khâu chế biến, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và giá cả hợp lý.

2. Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại các sản phẩm thủy sản; xây dựng các kho lạnh bảo quản thủy sản; hình thành hệ thống kênh phân phối sản phẩm thủy sản.

3. Hiện đại hóa công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào chế biến và bảo quản thủy sản để tạo ra sản phẩm giá trị gia tăng cao, đảm bảo chất lượng về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh, bước đầu tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

4. Hình thành các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao trên thị trường. Sản xuất, chế biến các sản phẩm dựa trên nhu cầu và tín hiệu của thị trường.

5. Khuyến khích các mô hình hỗ trợ các cơ sở sơ chế, chế biến, các mô hình nuôi trồng thủy sản có liên kết chuỗi, xây dựng thương hiệu. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật và xúc tiến thương mại đối với các chương trình, mô hình phát triển chế biến thủy sản gắn với tiêu thụ sản phẩm.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức sản xuất

a) Tổ chức sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh. Tập trung rà soát, quy hoạch vùng khuyến khích cơ sở chế biến thủy sản gắn với quy hoạch nuôi trồng thủy sản, xây dựng vùng sản xuất tập trung để giảm chi phí vận chuyển và tổn thất sau thu hoạch.

b) Thúc đẩy phát triển các mô hình chuỗi giá trị thực phẩm thủy sản an toàn, các mô hình liên doanh, liên kết giữa cơ sở chế biến tiêu thụ với cơ sở nuôi trồng thủy sản; thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến, bảo quản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến, như: GMP/SSOP, HACCP, ISO 22000,...; sản phẩm thủy sản được cấp mã số vùng nuôi, mã nhà sơ chế, truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu

d) Tổ chức bảo tồn, khai thác nguồn lợi thủy sản và phát triển nuôi trồng thủy sản gắn kết chặt chẽ, hài hòa lợi ích với phát triển các ngành kinh tế khác như du lịch, năng lượng, giao thông và phát triển đô thị, công nghiệp,...

2. Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ

a) Giới thiệu, làm cầu nối chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ kỹ thuật tiên tiến trong chế biến, bảo quản và vận chuyển thủy sản, giảm tổn thất sau thu hoạch.

b) Hỗ trợ, khuyến khích, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong nhân giống thủy sản nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài thủy sản có giá trị khoa học, kinh tế cao; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, hình thành khu vực cư trú nhân tạo, khu bảo vệ nguồn lợi cho các loài thủy sản.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý nuôi trồng thủy sản. Ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử cho các sản phẩm thủy sản chế biến.

3. Triển khai, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển chế biến thủy sản

a) Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của tỉnh khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong chế biến thủy sản.

b) Tiếp tục triển khai và tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách về liên kết sản xuất, hỗ trợ tín dụng, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

c) Khuyến khích đưa sản phẩm tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm thủy sản.

d) Kết nối hệ thống tiêu thụ với các chuỗi liên kết, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

đ) Rà soát, tham mưu các chính sách hỗ trợ phát triển các chuỗi giá trị hàng hóa thủy sản, các chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ.

4. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản chế biến

- Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp triển khai đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp điều kiện sản xuất, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và vệ sinh đối với hệ thống nhà xưởng, trang thiết bị; bảo hộ lao động cho công nhân và nâng cao ý thức của người lao động; xây dựng các quy trình, chế độ giám sát và kiểm tra thường xuyên trong từng cơ sở chế biến thủy sản.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO,...) trong các cơ sở chế biến thủy sản để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản chế biến.

- Triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chế biến thủy sản.

- Từng bước nâng cao tỷ trọng sản phẩm sơ chế, chế biến có chất lượng, sức cạnh tranh cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm chủ lực, truyền thống, theo chuỗi liên kết, gắn với hoàn thiện công nghệ, nâng cấp chất lượng, an toàn thực phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm, thực hiện đăng ký nhãn hiệu gắn với tên địa danh.

- Phát triển phần mềm hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Đồng Nai tích hợp vào hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa Quốc gia.

5. Công tác thị trường và xúc tiến thương mại

a) Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các dự án về chế biến thủy sản của tỉnh.

b) Mở rộng các kênh phân phối, kết nối sản phẩm với người tiêu dùng trong và ngoài nước; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm an toàn, truy xuất nguồn gốc đến tay người tiêu dùng trên sàn thông tin "*Hệ thống kết nối cung cầu sản phẩm nông sản an toàn của tỉnh Đồng Nai*".

6. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất thủy sản. Có biện pháp quản lý, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tái chế các phế phụ phẩm từ hoạt động sản xuất thủy sản.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và tổ chức quản lý, giám sát cộng đồng để quản lý môi trường và áp dụng các hình thức xử phạt nghiêm đối với các cơ sở sản xuất không tuân thủ quy định của pháp luật.

c) Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đặc biệt là xử lý chất thải và nước thải trong quá trình sản xuất để bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Hỗ trợ, vận động các doanh nghiệp, cơ sở chế biến thủy sản áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, giảm thiểu chất thải và xử lý hiệu quả các nguồn thải từ hoạt động sản xuất, bảo quản, chế biến thủy sản.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

a) Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Chú trọng quản lý chất lượng giống, thức ăn, thuốc phòng trị bệnh và các chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản; lấy mẫu giám sát, kiểm soát chất lượng thủy sản trong quá trình nuôi và trong khi lưu thông, truy xuất nguồn gốc. Kiểm soát tốt các nguồn thải từ khai thác, nuôi trồng đến chế biến thủy sản; việc tuân thủ các quy

định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở nuôi trồng, chế biến thủy sản.

b) Tổ chức thực hiện truyền thông, cung cấp thông tin, tài liệu kỹ thuật về tiến bộ khoa học kỹ thuật; tính hợp pháp, an toàn trong nuôi trồng, khai thác, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định hiện hành.

2. Nguồn vốn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c) Hướng dẫn các địa phương tổ chức nuôi trồng thủy sản theo hướng liên kết sản xuất để tạo ra nguồn nguyên liệu chất lượng, an toàn thực phẩm, quy mô hàng hóa lớn cho hoạt động chế biến.

d) Xây dựng các mô hình chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, mô hình phát triển sản phẩm thủy sản truyền thống. Triển khai các chương trình giám sát an toàn thực phẩm.

đ) Phối hợp Sở Công Thương cập nhật thường xuyên thông tin giá cả, tình hình và dự báo thị trường trong và ngoài nước từ các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương và địa phương,... để phổ biến, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác xúc tiến thương mại tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ thủy sản.

e) Phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan trong việc xây dựng hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo quy định.

g) Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong đó lồng ghép công tác kết nối tiêu thụ sản phẩm thủy sản vào chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế...), áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án khoa học và công nghệ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong nuôi trồng, chế biến và bảo quản thủy sản trên địa bàn tỉnh.

b) Thông báo đề xuất và phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định, đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản chế biến, sử dụng phụ phẩm trong chế biến góp phần phát triển ngành chế biến thủy sản của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ, đổi mới công nghệ chế biến sản phẩm thủy sản phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ nguồn vốn ngân sách Trung ương (nếu có); nguồn vốn ngân sách đầu tư công (theo quy định Luật Đầu tư công) để triển khai nội dung của Kế hoạch này.

b) Tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan quản lý nhà nước về hoạt động của các cơ sở sản xuất, chế biến thủy sản thuộc thẩm quyền, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí trong khả năng ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. UBND các huyện, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các doanh nghiệp triển khai các chương trình, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch này; căn cứ điều kiện thực tế để lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Hỗ trợ, vận động doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

c) Ưu tiên bố trí quỹ đất cho các khu, cụm chế biến thủy sản tập trung gần với vùng nguyên liệu; chủ động và phối hợp các sở, ngành chức năng đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng phục vụ chế biến tại địa phương.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thủy sản tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Chánh, các PVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS, KTN.
- (Khoa/626. Kehoachchebientsan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi